

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu**

###### **a) Thông tin tóm tắt về dự toán mua sắm**

- Tên dự toán mua sắm: Mua dụng cụ khai thác cho vườn cây cao su khai thác năm 2026;

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh;

- Nguồn kinh phí: Vốn kế hoạch năm 2026;

###### **b) Thông tin tóm tắt về gói thầu**

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua dụng cụ khai thác cho vườn cây cao su khai thác năm 2026;

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng, một giai đoạn một túi hồ sơ;

- Loại hợp đồng: Trọn gói;

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày.

- Địa điểm bàn giao xe: Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh; Địa chỉ: Km 22, Quốc lộ 15 A, xóm 15, xã Hà Linh, tỉnh Hà Tĩnh.

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

###### **a) Phạm vi công việc**

Phạm vi công việc của nhà thầu chào hàng tất cả các chi phí bao gồm các nội dung cơ bản sau (nhưng không hạn chế, nhà thầu có thể bổ sung thêm các chi phí cần thiết khác phù hợp với gói thầu):

- Cung cấp, vận chuyển hàng hóa theo danh mục tới địa điểm cung cấp;

- Bảo quản, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;

- Vận chuyển hàng hóa theo đúng vị trí và yêu cầu của Bên mời thầu;

- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu và vận chuyển hàng hóa;

- Chi phí kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao;

- Bảo hành hàng hóa và các dịch vụ sau bán hàng theo hợp đồng.

###### **b) Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa**

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải có bảng đề xuất chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu phải ghi rõ: tên, xuất xứ cụ thể của hàng hóa tham dự thầu, chào 1 loại hàng hóa cụ thể, không được chào nhiều loại hoặc tương đương, trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương sẽ đánh giá không đạt.

- Nhà thầu phải cung cấp các chứng nhận, tài liệu cần thiết đối với hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu phải cung cấp hàng mẫu tại Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh để đánh giá trong vòng 05 ngày sau khi đóng thầu. Trong trường hợp kiểm tra, đối chiếu mà không đáp ứng theo yêu cầu thì nhà thầu sẽ bị đánh giá không đạt về yêu cầu kỹ thuật.

- Thông tin tiếp nhận hàng mẫu:

TT	Danh mục hàng mẫu	ĐVT	Số lượng hàng mẫu cần cung cấp	Ghi chú
1	Chén hứng mù 1,8 l	Cái	3	
2	Kiềng	Cái	3	
4	Máng xốp 70cm x 15 cm	Cái	3	
5	Mái che chén 35*25cm	Cái	3	
6	Máng dẫn mù 7 cm; máng dẫn mù 10; máng dẫn 10 cm có lỗ	Cái	3	
7	Đinh dù	Hộp	3	Hộp nhỏ
8	Ghim số 10	Hộp	3	Hộp nhỏ
9	Dây đen cột kiềng	Bó	1	
10	Đá mài trơn	Viên	2	
11	Đá mài nhám	Viên	2	
12	Dây đen	Kg	0,5	
13	Keo dán	Kg	1	
14	Bấm đinh 10	Cái	1	
15	Mỡ Vaseline	Kg	1	

+ Địa điểm: Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh; Địa chỉ: Km 22, Quốc lộ 15 A, xóm 15, xã Hà Linh, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Người nhận: Nguyễn Thị Thu Hà; Sdt: 0949.154.813.

### c) Tiên độ cung cấp hàng hóa:

- Nhà thầu phải có bảng tiên độ cung cấp hàng hóa chi tiết kèm theo đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

- Phương án đảm bảo tiến độ: Nhà thầu phải thuyết minh chi tiết, hợp lý, rõ ràng về phương án đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hóa theo kế hoạch phù hợp với hiện trạng gói thầu đang xét.

#### d) Nghiệm thu bàn giao

- Biên bản bàn giao hàng hóa tại các điểm giao hàng: Nhân viên giao hàng bên B và cán bộ đại diện của bên A kiểm tra, xác nhận.

Stt	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Chén hứng mũ	Chén dung tích 1,8 lít, loại đáy cạn hình cầu. Chất liệu nhựa PE-HDPE, Tròn đều bóng láng, dễ bóc mũ chén. Chiều cao 20 cm, đường kính miệng chén rộng 17cm, miệng chén dày 5 mm, độ dày đều 1,2 mm, lòng chén dày 1,4mm, khi dùng lực ép thành miệng bát với nhau không bị nứt gãy. Trọng lượng chén $\geq 115$ g/cái.
2	Kiềng đỡ chén	Chất liệu thép có tấm nhót bảo quản, loại thép $\Phi$ từ 3,0 mm có độ đàn hồi phù hợp, có độ bền cao. Định lượng: 4,0 kg/100 cái; Đường kính vòng tròn 16 cm (theo chén) xoắn cố định ôm trọn chén hứng mũ, có 02 lỗ (đường kính 1,5cm) để luồn dây buộc kiềng, chân dài 11,7cm và song song với nhau; Khoảng cách 2 chân rộng 7,5cm, được buộc thành từng bó, mỗi bó 100 cái.
3	Máng xốp 70x15 cm	Được làm bằng xốp có độ đàn hồi cao; Chiều cao từ đáy cung đến đỉnh cung 19-21 cm, vòng cung phù hợp với chiều dài vòng cung mái che mưa 65cm; Chiều rộng máng 15cm tại đỉnh cung và 15 cm tại điểm cuối 2 cánh cung; Độ dày 2,2-2,5 mm.
5	Tấm che chén	Chất liệu nhựa PE-HDPE tái sinh màu trắng đục. Chiều dài 35cm; Chiều rộng 25cm; Độ dày đều $\geq 0,3$ mm. Định lượng 41cái/kg
6A	Máng dẫn mũ 7cm	Được làm bằng tôn kẽm, dày 0,4-0,5mm; chiều dài máng 7cm; chiều rộng từ 2,5-3cm; Chiều rộng đầu máng nhỏ hơn chân máng 0,5cm; đầu

		máng hình bán cầu, chân được dập 08 chấu dài 2mm; đảm bảo độ phẳng và có lòng máng 120° để chảy mủ. Định lượng 160 cái/kg.
6B	Máng dẫn mủ 10 cm	Được làm bằng tôn kẽm, dày 0,4-0,5mm; chiều dài máng 10 cm; chiều rộng từ 3cm; Chiều rộng đầu máng nhỏ hơn chân máng 0,5cm; chân được dập 08 chấu dài 2mm; đảm bảo độ phẳng và có lòng máng 120° để chảy mủ. Định lượng 110 cái/kg.
6C	Máng dẫn mủ 10 cm có lỗ	Được làm bằng tôn kẽm, dày 0,4-0,5mm; chiều dài máng 10 cm; chiều rộng từ 3cm; Chiều rộng đầu máng nhỏ hơn chân máng 0,5cm; chân được dập 08 chấu dài 2mm; đảm bảo độ phẳng và có lòng máng 120 - 130° để chảy mủ. Định lượng 110cái/kg; có khoan lỗ sát đầu máng để xâu dây dẫn mủ.
7	Đinh dùi	1000 cái = 1 hộp nhỏ, tiêu chuẩn theo quy cách của nhà sản xuất.
8	Ghim số 10	Ghim bấm số 10, Hộp lớn = 20.000 cái, chứa 20 hộp nhỏ 10.000 cái/hộp nhỏ làm bằng thép, tiêu chuẩn theo quy cách của nhà sản xuất.
10A	Đá mài trơn	Đá bùn dài 18cm; rộng 2x2x3x18cm. có độ nhám P2000 -P2500
10B	Đá mài nhám	Đá nhám dài 18cm; rộng 2x2x3x18cm. có độ nhám P400-P800
11	Keo dán	Keo dán mái chắn nước mưa: Định lượng 18kg/thùng, loại keo đặc quánh, có độ bám dính cao.
12	Dây đen(PE)	Bãn rộng 0,8cm; bằng sợi Polyethylene(có chất phụ gia chống lão hoá ngoài trời)
13	Bấm đinh số 10	Bàn bấm loại tốt, dùng để bấm ghim số 10, bấm đinh chất liệu thép, thân bằng inox, có mẫu mã đẹp, bọc nhựa giúp chống trơn trượt hiệu quả.

- Công việc chỉ được xem là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

Dưới đây là yêu cầu kỹ thuật tối thiểu, Nhà thầu phải chào giá đáp ứng những yêu cầu như trên, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa.

### **3. CÁC YÊU CẦU KHÁC:**

Trong trường hợp hàng hóa nhà thầu cung cấp có thông số khác với thông số yêu cầu, nhà thầu lập bảng so sánh chi tiết để thuận tiện trong quá trình đánh giá:

#### **BẢNG SO SÁNH CHI TIẾT VỀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

<b>TT</b>	<b>Thông số hàng hóa yêu cầu trong E-HSMT</b>	<b>Thông số hàng hóa nhà thầu đề xuất</b>	<b>Nội dung khác biệt</b>	<b>Chứng minh tương đương hoặc cao hơn thông số yêu cầu</b>
<i>1</i>	<i>Hàng hóa</i>			

### **MỤC 2. KIỂM TRA VÀ THỬ NGHIỆM**

1. Kiểm tra hàng hóa: Hàng hóa phải được tổ chức kiểm tra đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trước khi bàn giao.

2. Kiểm tra nghiệm thu hàng hóa: Trước khi nghiệm thu, bàn giao, tất cả hàng hóa sẽ được kiểm tra theo đúng tiêu chuẩn thông số kỹ thuật quy định tại E-HSMT và hợp đồng ký kết giữa hai bên. Nếu kết quả không đúng theo E-HSMT thì nhà thầu phải chịu mọi phí tổn, chi phí khắc phục cho tới khi hoàn thành.